TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:14/2017/KDTM-ST
Ngày: 11/9/2017
V/v Tranh chấp về hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Rmah HThuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Doãn Thị Lệ

2. Ông Ngô Xuân Dệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Yến - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Thái Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2017/TLST-KDTM ngày 12 tháng 01 năm 2017 về *"Tranh chấp về hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2017/QĐXXST-KDTM ngày 23 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Địa chỉ: 130 đường P, phường 3, quận Phú N, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Bùi Đức T, chức vụ: Nhân viên phòng quản lý tín dụng (Theo Quyết định số: 75/QĐ-DAB ngày 13/12/2016;

Địa chỉ: Số 01 đường P, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn K;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Minh T-Giám đốc công ty.

Địa chỉ: Tổ 5, phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

-Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1975

Địa chỉ: Tổ 5, phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

-Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ 5, phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13-12-2016, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Bùi Đức T trình bày:

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ cho Công ty trách nhiệm hữu hạn K vay số tiền 1.000.000.000đ (Bằng chữ: Một tỷ đồng), cụ thể như sau:

Theo hợp đồng tín dụng số: H0200/1, ký ngày 12/4/2013, Ngân hàng thương mại cổ phần Đ cho Công ty trách nhiệm hữu hạn K vay số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng), mục đích vay là kinh doanh mua bán hàng nông sản, lãi suất 15%/năm (Lãi quá hạn 19,5%/năm), ngày nhận nợ là tháng 4 năm 2013 (Không ghi ngày), thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.

Biện pháp bảo đảm: Ông Nguyễn Minh T và bà Hoàng Thị L đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất cụ thể Thửa đất số 70A, tờ bản đồ số 02, diện tích 1.066m^2 (Đất trồng cây lâu năm) và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại thôn 5, xã C (Nay là phường C), thành phố P, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 675211 do Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai cấp ngày 20/11/2007, chủ sở hữu/sử dụng là ông Nguyễn Minh T và bà Hoàng Thị Ltheo Hợp đồng thế chấp số: H.3706/HĐTC ngày 11/4/2013 để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho Công ty trách nhiệm hữu hạn K. Hợp đồng thế chấp đã được công chứng, đăng ký giao dịch bảm bảo theo đúng quy định.

Theo hợp đồng tín dụng số: H0201/1, ký ngày 26/4/2013, Ngân hàng thương mại cổ phần Đ cho Công ty trách nhiệm hữu hạn K vay số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng), mục đích vay là kinh doanh mua bán hàng nông sản, lãi suất 15%/năm (Lãi quá hạn 19,5%/năm), ngày nhận nợ là tháng 4 năm 2013 (Không ghi ngày), thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.

Biện pháp bảo đảm: Công ty trách nhiệm hữu hạn K đã thế chấp tài sản là xe ô tô BS 81A-016.86 theo Hợp đồng thế chấp số H.2662/HĐTC 23/4/2012 đã được công chứng, đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho Công ty trách nhiệm hữu hạn K.

Từ ngày vay 12/4/2013 đến ngày 03/01/2014, Công ty trách nhiệm hữu hạn K chỉ trả được lãi trong hạn 84.508.334đ; Lãi quá hạn: 0VND, phạt: 0 VND.

Từ ngày 11/4/2014, Ngân hàng thương mại cổ phần Đ đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 11/9/2017, Công ty trách nhiệm hữu hạn KTC còn nợ các khoản gồm: Vốn: 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng); Lãi trong hạn: 52.741.666đ (Năm mươi hai triệu, bảy trăm bốn mươi mốt nghìn, sáu trăm sáu mươi sáu đồng); Lãi quá hạn: 673.291.667đ (Sáu trăm bảy mươi ba triệu, hai trăm chín mươi mốt nghìn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng). Tổng cộng: 1.726.033.333đ (Một tỷ, bảy trăm hai mươi sáu triệu, không trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng).

Do Công ty trách nhiệm hữu hạn K vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn K phải trả toàn bộ số tiền nợ còn thiếu tính đến ngày 11-9-2017 là 1.726.033.333đ (Một tỷ, bảy trăm hai mươi sáu triệu, không trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng), trong đó có 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng) nợ gốc và 726.033.333đ (Bảy trăm hai mươi sáu triệu, không trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng) nợ lãi và tiền lãi phát sinh từ ngày 12/9/2017 cho đến khi Công ty trách nhiệm hữu hạn K trả

hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ theo lãi suất quá hạn (Như các hợp đồng đã ký).

Trường hợp phía bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn K do ông Nguyễn Minh T đại diện theo pháp luật không trả được nợ hoặc trả không đủ thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đ được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: H.3706/HĐTC ngày 11/4/2013 và kê biên, phát mãi tài sản theo hợp đồng thế chấp tài sản số: H.2662/HĐTC ngày 23/4/2012 để thu hồi toàn bộ nợ.

Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để triệu tập hợp lệ đối với đại diện theo pháp luật Công ty trách nhiệm hữu hạn K, ông Nguyễn Minh T và bà Hoàng Thị L. Tuy nhiên, đại diện theo pháp luật của bị đơn, ông Nguyễn Minh T và bà Hoàng Thị L không đến Tòa án để cung cấp chứng cứ và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Do vậy, đại diện theo pháp luật của bị đơn, ông Nguyễn Minh T và bà Hoàng Thị L không có lời khai tại hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn K thừa nhận có ký 02 hợp đồng tín dụng với Ngân hàng thương mại cổ phần Đ và thừa nhận công ty trách nhiệm hữu hạn K còn nợ Ngân hàng là 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng), công ty trách nhiệm hữu hạn K đồng ý trả cho Ngân hàng số nợ gốc trong hạn 6 tháng nhưng không đồng ý về mức lãi suất mà Ngân hàng đã yêu cầu.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc giải quyết vụ án dân sự nêu trên của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị: Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Đối với bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền phát sinh từ hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đ với Công ty trách nhiệm hữu hạn K. Đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện. Bị đơn là Công ty trách nhiệm hữu hạn K có địa chỉ tại tổ 05, phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Do vậy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung:

Xét, Hợp đồng tín dụng số: H0200/1, ký ngày 12/4/2013 và Hợp đồng tín dụng số: H0201/1, ký ngày 26/4/2013 giữa nguyên đơn với bị đơn được giao kết hợp pháp, nên nó phát sinh hiệu lực, các bên có nghĩa vụ thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã cam kết. Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì Công ty trách nhiệm hữu hạn K đã không thanh toán đúng hạn các khoản gốc và lãi cho Ngân hàng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng.

Tại phiên tòa, đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn K thừa nhận có ký 02 hợp đồng tín dụng với Ngân hàng thương mại cổ phần Đ và thừa nhận công ty trách nhiệm hữu hạn K còn nợ Ngân hàng là 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng). Tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*. Như vậy, việc bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn K đã ký 02 Hợp đồng tín dung với Ngân hàng TMCP Đ là có thật. Do đó, Ngân hàng thương mại cổ phần Đ yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn K thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày 11-9-2017 là 1.726.033.333đ (Một tỷ, bảy trăm hai mươi sáu triệu, không trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng), trong đó có 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng) nợ gốc và 726.033.333đ (Bảy trăm hai mươi sáu triệu, không trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng) đồng nợ lãi và tiền lãi phát sinh từ ngày 12/9/2017 cho đến khi trả hết nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là có căn cứ, phù hợp với thỏa thuận của hai bên trong hợp đồng tín dụng đã ký kết cũng như quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[3] Khi vay tiền, Công ty trách nhiệm hữu hạn K đã thế chấp tài sản là xe ô tô BS 81A-016.86 theo Hợp đồng thế chấp số H.2662/HĐTC 23/4/2012 và đã giao bản chính các giấy tờ xe ô tô cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ. Ông Nguyễn Minh T và bà Hoàng Thị L đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất cụ thể Thửa đất số 70A, tờ bản đồ số 02, diện tích 1.066m^2 (Đất trồng cây lâu năm) và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại thôn 5, xã C (Nay là phường C), thành phố P, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 675211 do Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai cấp ngày 20/11/2007, chủ sở hữu/sử dụng là ông Nguyễn Minh Tuấn và bà Hoàng Thị L theo Hợp đồng thế chấp số: H.3706/HĐTC ngày 11/4/2013 để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho Công ty trách nhiệm hữu hạn K. Ông Nguyễn Minh T và bà Hoàng Thị L đã giao bản chính Giấy chứng quyền sử dụng đất trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ. Do đó, sau khi Công ty trách nhiệm hữu hạn K trả nợ xong cho Ngân hàng thì Ngân hàng trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn K bản chính các giấy tờ xe ô tô BS 81A-016.86 (Chủ xe là Công ty trách nhiệm hữu hạn K) và trả cho ông Nguyễn Minh T và bà Hoàng Thị L bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 675211 đứng tên ông Nguyễn Minh T và bà Hoàng Thị L.

[4] Xét hợp đồng thế chấp tài sản số H.2662/HĐTC ngày 23/4/12 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: H.3706/HĐTC ngày 11/4/2013 thì thấy rằng:

Việc thế chấp tài sản thể hiện ý chí của các bên khi giao kết hợp đồng. Mục đích, nội dung, hình thức của hợp đồng thế chấp phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và đã được công chứng hợp pháp nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành. Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Do vậy, trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn K không thanh toán được khoản tiền nợ trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn K phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 36.000.000 đồng + 3% của phần giá trị tranh chấp vượt quá 800.000.000 đồng. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30, 35, 39, 92, 147, 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 280, 281, 283, 326, 336, 342, 343, 351, 355, 369, 471 và Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn K phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh Gia Lai số tiền 1.726.033.333đ (Một tỷ, bảy trăm hai mươi sáu triệu, không trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng), trong đó có 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng) nợ gốc và 726.033.333đ (Bảy trăm hai mươi sáu triệu, không trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng) nợ lãi và các khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 12/9/2017 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: H0200/1, ký ngày 12/4/2013 và Hợp đồng tín dụng số: H0201/1, ký ngày 26/4/2013.

Sau khi Công ty trách nhiệm hữu hạn K trả nợ xong cho Ngân hàng thì Ngân hàng trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn K bản chính các giấy tờ xe ô tô BS 81A-016.86 (Chủ xe là Công ty trách nhiệm hữu hạn KTC) và trả cho ông Nguyễn Minh T và bà Hoàng Thị L bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 675211 đứng tên ông Nguyễn Minh T và bà Hoàng Thị L.

Trong trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn không trả được hoặc trả không đủ nợ gốc và nợ lãi nêu trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh Gia Lai thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án phát mại tài sản sau đây để thu hồi nợ:

-Thửa đất số 70A, tờ bản đồ số 02, diện tích 1.066m^2 (Đất trồng cây lâu năm) và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại thôn 5, xã C (Nay là phường C), thành phố P, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 675211 do Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai cấp ngày 20/11/2007, chủ sở hữu/sử dụng là ông Nguyễn Minh T và bà Hoàng Thị L theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: H.3706/HĐTC ngày 11/4/2013.

-Xe ô tô BS 81A-016.86 theo Hợp đồng thế chấp số H.2662/HĐTC 23/4/2012 đã được công chứng, đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn K phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 63.781.000đ (Sáu mươi ba triệu, bảy trăm tám mươi mốt nghìn đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh Gia Lai số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 29.680.500đ (Hai mươi chín triệu, sáu trăm tám mươi nghìn, năm trăm đồng) theo biên lai thu tiền số 002759 ngày 11/01/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Ngân hàng thương mại cổ phần Đ, đại diện theo pháp luật của Công ty trách nhiệm hữu hạn Kvà ông Nguyễn Minh T có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với bà Hoàng Thị L vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Rmah HThuyên